

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

---

## **ĐỀ ÁN**

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC  
KHUYẾN NÔNG TRÊN CƠ SỞ KIẾN TOÀN MÔ HÌNH  
TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG**

**Hà Nội, năm 2022**

## MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG .....	1
PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT .....	2
1. Bối cảnh.....	2
2. Sự cần thiết.....	3
PHẦN II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN .....	6
1. Căn cứ pháp lý.....	6
2. Căn cứ tình hình thực tiễn .....	6
PHẦN III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN.....	8
1. Quan điểm .....	8
2. Mục tiêu.....	9
2.1. Mục tiêu tổng quát .....	9
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	9
3. Đối tượng hưởng lợi và các bên tham.....	10
PHẦN IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN .....	11
HỢP PHẦN 1. XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG .....	11
1. Mục tiêu tổng quát.....	11
2. Mục tiêu cụ thể.....	11
HỢP PHẦN 2. CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG KHUYẾN NÔNG CƠ SỞ THÔNG QUA NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG.....	17
1. Quan điểm .....	17
2. Mục tiêu.....	17
3. Địa điểm: Dự kiến 15 tỉnh: 8 tỉnh phía Bắc và 7 tỉnh phía Nam. ....	17
4. Hoạt động .....	17
5. Kinh phí.....	18
PHẦN V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ, KHẢ THI, TÁC ĐỘNG.....	19
1. Dự kiến kết quả đạt được .....	19
1.1. Giai đoạn 2022 - 2023:.....	19
1.2. Giai đoạn 2024 - 2025:.....	19
2. Hiệu quả và tác động của dự án .....	19

2.1. Về tổ chức và chức năng khuyến nông .....	19
2.2. Về chính sách khuyến nông .....	19
2.3. Về kinh tế xã hội .....	20
PHẦN VI. KINH PHÍ .....	21
PHẦN VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	23
1. Thành lập Ban chỉ đạo đề án cấp Trung ương: .....	23
2. Thành lập Ban quản lý Đề án cấp Trung ương: .....	23
3. Thành lập các ban quản lý Đề án cấp tỉnh: .....	23
4. Vai trò và trách nhiệm của các bên tham gia Đề án: .....	23
4.1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.....	23
4.2. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn .....	23
4.3. Vụ Tổ chức cán bộ .....	24
4.4. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp, Nông thôn ..	24
4.5. Sở Nông nghiệp và PTNT .....	24
4.6. Trung tâm khuyến nông tỉnh.....	24
4.7. UBND cấp huyện, xã vùng dự án .....	25
4.8. Doanh nghiệp .....	25
PHỤ LỤC ĐỀ ÁN.....	26
Phụ lục 1. Danh mục các dự án thuộc Đề án. ....	26
Phụ lục 2. Dự án thí điểm "Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng" .....	27
Phụ lục 3. Qui chế mẫu .....	39
Phụ lục 4. Qui chế phối hợp hoạt động.....	43

## THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng**

**2. Cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất và chủ dự án, đơn vị phối hợp**

**2.1. Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và PTNT**

**2.2. Cơ quan đề xuất và chủ trì: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

**2.3. Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện :**

- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
- Vụ Tổ chức cán bộ
- Vụ Tài chính.
- Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
- Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố
- Trung tâm khuyến nông các tỉnh, thành phố
- Một số doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trên địa bàn triển khai Đề án.
- UBND các tỉnh, huyện, xã trong vùng triển khai Đề án

**3. Thời gian thực hiện đề án**

Đề án chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1. Từ năm 2022-2023, thực hiện dự án thí điểm xây dựng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng phục vụ phát triển vùng nguyên liệu bền vững.

Giai đoạn 2. Từ năm 2024- 2025, thực hiện dự án đánh giá, nhân rộng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng ra các địa phương có điều kiện tương tự.

**4. Địa điểm thực hiện**

Giai đoạn 1. Thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.

Giai đoạn 2. Thực hiện dự án nhân rộng mô hình trên địa bàn 15 tỉnh đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh miền trung có điều kiện tương tự.

## PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT

### 1. Bối cảnh

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự ổn định và phát triển kinh tế-xã hội; là vấn đề có tính chiến lược trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Với ý nghĩa, vai trò quan trọng như vậy, Đảng luôn chủ trương phát triển nông nghiệp, nông thôn và không ngừng nâng cao đời sống của người nông dân.

Trong thời gian vừa qua, nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, tốc độ tăng trưởng khá cao (2,94%/năm) và phát triển khá toàn diện, chất lượng tăng trưởng ngày càng được cải thiện hơn. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tăng trưởng 8,17% mỗi năm, cán cân thương mại liên tục xuất siêu, nông sản Việt Nam có mặt trên 196 quốc gia và vùng lãnh thổ, đưa Việt Nam trở thành một trong những cường quốc nông sản; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, giảm nghèo bền vững...

Song bên cạnh những thành tựu đạt được, khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta còn bộc lộ nhiều tồn tại như: tăng trưởng nông nghiệp có xu hướng chậm lại, chưa bền vững; nhiều vật tư đầu vào sản xuất phụ thuộc vào thị trường nhập khẩu; công nghiệp chế biến phát triển chậm, tổn thất sau thu hoạch còn cao, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế, thị trường chưa vững chắc; Nhiều địa phương có xu hướng tập trung phát triển thiên về công nghiệp tăng thu ngân sách, chưa chú trọng đúng mức phát triển nông nghiệp, kể cả những vùng có lợi thế về nông nghiệp; Kết quả xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, nhất là về sinh kế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; Thu nhập ở nông thôn còn thấp, chênh lệch vùng miền, giữa nông thôn và đô thị còn cao.

Ngày 02/3/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/CP về công tác khuyến nông. Hệ thống khuyến nông chính thức được thành lập.

Cùng với tiến trình phát triển của ngành Nông nghiệp, hệ thống khuyến nông từng bước được xây dựng, phát triển từ trung ương tới cơ sở theo các Nghị định của Chính phủ về khuyến nông (Nghị định số 56/2005/NĐ-CP; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP). Đến năm 2015, tổng số cán bộ khuyến nông các cấp trên toàn quốc là 36.812 người (trong đó: cấp trung ương là 92 người, cấp tỉnh là 2.114 người, cấp huyện là 4.347 người, cấp xã là 8.880 người, cấp thôn bản là 21.379 người) và khoảng 3.000 câu lạc bộ khuyến nông với số lượng hàng trăm ngàn nông dân ở các vùng, miền trong cả nước.

Hệ thống khuyến nông đã có những đóng góp rất tích cực và quan trọng trong sự phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta. Khuyến nông là cầu nối

giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường, là hệ thống tư vấn, phổ biến kiến thức, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác khuyến nông hiện đang gặp những khó khăn, thách thức và thiếu tính bền vững, đó là:

(i) Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 18, 19-NQ/TW, do không có văn bản hướng dẫn nên các địa phương thực hiện không đồng bộ, thống nhất (đã có 33/63 tỉnh tiến hành sắp xếp Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh; 02 tỉnh giải thể Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh; 36/63 tỉnh đã tiến hành hợp nhất Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, Trạm Thú y để thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện; nhiều tỉnh đã giải thể đội ngũ khuyến nông viên xã, cộng tác viên khuyến nông thôn bản). Điều này đã gây lên tình trạng “đứt gãy” hệ thống khuyến nông, làm hệ thống suy yếu và thiếu tính liên kết bền vững.

(ii) Thời gian qua công tác khuyến nông còn nặng về nặng về chuyên giao kỹ thuật, chưa chú trọng đến phát triển thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc,...

(iii) Năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp còn hạn chế, đặc biệt thiếu các kiến thức, kỹ năng mềm như: quản lý, quản trị, kinh tế, chuyển đổi số, marketing,...

## **2. Sự cần thiết**

Trong bối cảnh mới và những yêu cầu mới vừa tạo ra những thuận lợi mới, cơ hội mới nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, khó khăn mới cho cả ba vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở nước ta. Đảng ta tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với sự nghiệp phát triển đất nước và được thể hiện rất rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng XIII: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp số, thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Chính phủ đã xác định ba trụ cột chính phát triển toàn diện là nông nghiệp, nông thôn và nông dân, trong đó người nông dân phải là trung tâm, nông thôn là nền tảng, và nông nghiệp là động lực. Người

nông dân phải là trung tâm, là chủ thể mọi hoạt động phát triển nông nghiệp phải xoay quanh người nông dân nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chất lượng sống cho người nông dân; cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và thị trường. Nông nghiệp - nông thôn - nông dân phải tiếp tục góp phần ổn định chính trị, xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển mạnh tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang làm kinh tế nông nghiệp, từ chuỗi liên kết cung ứng nông sản sang chuỗi liên kết giá trị ngành hàng, chuyển từ nền nông nghiệp sản lượng cao sang nền nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái, trách nhiệm, bền vững, khởi tạo chuyển đổi số, chuyển từ phát triển đơn ngành sang tích hợp đa ngành, từ đơn giá trị sang tích hợp đa giá trị, từ hỗ trợ đầu vào sang vừa hỗ trợ đầu vào, vừa chú trọng hỗ trợ, kết nối đầu ra, quan tâm phát triển thị trường xuất khẩu đi đôi với chú trọng phát triển thị trường nội địa.

Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững, đảm bảo môi trường và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, trước hết là lao động, đất đai, rừng và biển; khai thác tốt các điều kiện thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cho phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy cao nội lực của ngành, của nông dân, doanh nghiệp, của thị trường trong nước; đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực, coi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước như nguồn xúc tác quan trọng huy động nguồn lực xã hội; ứng dụng nhanh thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp, nông thôn; phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông dân.

Xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa nông thôn là hướng đi chủ đạo để phát triển nông thôn, tạo điều kiện cho người dân nông thôn có môi trường sống tốt đẹp, dần được tiếp cận các điều kiện như các đô thị văn minh. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, phồn thịnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ.

Với những chủ trương mới của Đảng và Nhà nước nêu trên, ngành Nông nghiệp và PTNT cần phải đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động để có thể đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thực hiện đề án phát triển vùng nguyên liệu, theo đó, hình thành 05 vùng sản xuất nguyên liệu sản phẩm nông, lâm nghiệp quy mô hàng hóa tập trung, hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến

trên cơ sở liên kết bền vững giữa các HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nhằm thúc đẩy nhanh, hiệu quả và bền vững quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển và nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trong chuỗi giá trị nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và giảm giá thành sản phẩm nguyên liệu đầu vào phục vụ chế biến và tiêu thụ. Tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống của người dân địa phương. Thời gian thực hiện đề án từ 2021-2025.

Giai đoạn hiện tại, công tác khuyến nông cần phải kiện toàn về tổ chức, đặc biệt là khuyến nông cơ sở, đa dạng hoạt động khuyến nông theo cách tiếp cận dịch vụ cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác khuyến nông cơ sở, đặc biệt là cấp xã, lấy HTX nông nghiệp là nền tảng để hỗ trợ nông dân sản xuất bền vững.

- Tăng cường nhiệm vụ khuyến nông theo hướng dịch vụ, bám vào 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hình thành phát triển hợp tác xã (vận động, tư vấn thành lập HTX, tư vấn tổ chức sản xuất,...), thông tin thị trường, liên kết sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi số.

- Đa dạng các loại hình hoạt động khuyến nông theo hướng dịch vụ, ưu tiên phục vụ phát triển vùng nguyên liệu bền vững.

- Trong giai đoạn trước mắt, nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác khuyến nông là nhanh chóng củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở theo mô hình tổ khuyến nông cộng đồng. Đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông theo hướng đa dạng hóa chức năng và loại hình hoạt động khuyến nông, phát triển dịch vụ khuyến nông theo hướng xã hội hóa, tích hợp đa giá trị nhằm tạo ra giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cho các đối tượng tham gia khuyến nông.

Trong bối cảnh đó, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” là hết sức cần thiết nhằm củng cố hệ thống khuyến nông bền vững, góp phần phục vụ tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.



## **PHẦN II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Căn cứ pháp lý**

- Nghị Quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, nghị quyết hội nghị lần thứ năm của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

- Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025;

### **2. Căn cứ tình hình thực tiễn**

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa theo chuỗi ngành hàng, nhu cầu của nông dân đối với các loại hình dịch vụ khuyến nông chuyển giao kỹ thuật sẽ ngày càng phát triển và đa dạng.

Nhu cầu về khuyến nông chuyển từ kiến thức kỹ thuật là chính sang kiến thức tổng hợp, toàn diện (Khoa học kỹ thuật, kinh tế, thị trường, pháp luật, xã hội, văn hóa...); tuy nhiên khả năng đáp ứng của khuyến nông còn hạn chế.

Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng tạo điều kiện để ngành Nông nghiệp mở rộng thị trường và khuyến nông tiếp cận được với nhiều tiến bộ kỹ

thuật, công nghệ tiên tiến. Xã hội hóa khuyến nông, đối tác công tư (PPP) sẽ tạo hành lang pháp lý thuận lợi để các tổ chức khuyến nông nhà nước liên kết, hợp tác với khối tư nhân (trọng tâm là các doanh nghiệp) để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cũng như thu hút nguồn lực đầu tư cho hoạt động khuyến nông.

Kinh nghiệm hoạt động khuyến nông gần 30 năm qua là những bài học quý báu để tổng kết, đánh giá và đổi mới hoạt động khuyến nông trong giai đoạn mới. Đặc biệt kinh nghiệm về mô hình tổ chức khuyến nông hoạt động hiệu quả ở một số địa phương như: Kiên Giang, An Giang, Cà Mau, Phú Thọ, Hải Phòng,... là cơ sở để đổi mới, kiện toàn hệ thống khuyến nông theo hướng khuyến nông cộng đồng.

### PHẦN III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN

#### 1. Quan điểm

Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” được xây dựng dựa trên cơ sở các quan điểm đổi mới về khuyến nông sau:

*a) Thí điểm đề án nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở:*

Theo Nghị định 02/2010/NĐ-CP về khuyến nông, mô hình tổ chức khuyến nông cơ sở được xây dựng theo hướng: mỗi xã có 01 khuyến nông viên, ở thôn, bản có cộng tác viên khuyến nông. Theo mô hình tổ chức này, mặc dù ở các địa phương đều có cán bộ khuyến nông phụ trách, tuy nhiên đội ngũ khuyến nông viên lại hoạt động một cách rời rạc, mang mún (mang tính cá nhân), không có sự phối hợp, liên kết, hợp tác với nhau. Đồng thời, trong thời gian vừa qua, một số tỉnh còn giải thể mạng lưới khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông cơ sở (không còn khuyến nông địa bàn). Trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp phát triển, nhu cầu cần cung cấp những dịch vụ khuyến nông chất lượng cao, quy mô lớn thì mô hình tổ chức khuyến nông cơ sở hiện nay là không đáp ứng được nhu cầu.

Đề án sẽ thí điểm về cơ cấu lại tổ chức khuyến nông cơ sở gắn với địa bàn xã để thực hiện tốt công tác khuyến nông. Đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất.

*b) Cơ cấu lại tổ chức khuyến nông cơ sở, trên nguyên tắc không thay đổi bộ máy và biên chế khuyến nông*

Đề án tập trung hình thành tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở thành phần là cán bộ khuyến nông đang làm việc tại hệ thống khuyến nông tỉnh, huyện, xã, nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông để hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ HTX và thông tin thị trường, liên kết sản xuất.

*c) Thí điểm về chức năng của khuyến nông cơ sở:*

Mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng dự kiến sẽ thí điểm cung cấp nhiều công năng để đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo 4 nhóm hoạt động:

- Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ.
- Tư vấn hỗ trợ hình thành HTX nông nghiệp
- Phát triển thị trường liên kết sản xuất
- Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong các HTX

Như vậy, Tổ khuyến nông cộng đồng có vai trò quan trọng để góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng một nền “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh” mà Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra.

*c) Thí điểm về cơ chế hoạt động khuyến nông:*

Đề án này dự kiến thí điểm đổi mới một số cơ chế hoạt động khuyến nông như: thí điểm áp dụng cơ chế hoạt động khuyến nông theo nhu cầu (xuất phát từ nhu cầu của địa phương, cơ sở); cơ chế phối hợp liên ngành (phối hợp, lồng ghép các chương trình, các nguồn lực) để tích hợp đa giá trị. Định hướng hoạt động khuyến nông theo hướng dịch vụ.

*d) Thí điểm về nguồn lực hoạt động khuyến nông:*

Nhằm giảm sức ép đối với ngân sách nhà nước và tạo động lực mới cho khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng sẽ thực hiện các hoạt động dịch vụ tăng thu nhập cho cán bộ khuyến nông, thu hút nguồn lực tham gia hoạt động khuyến nông, đặc biệt là nguồn lực của các doanh nghiệp.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Củng cố kiện toàn hệ thống khuyến nông theo hướng dịch vụ, phục vụ tái cơ ngành và phát triển nông thôn, góp phần củng cố xây dựng thương hiệu khuyến nông Việt Nam. Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng nông sản.

Tăng cường hệ thống khuyến nông cơ sở, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đa dạng các hoạt động khuyến nông.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng hệ thống các tổ khuyến nông cộng đồng đáp ứng yêu cầu vùng nguyên liệu đạt chuẩn ở 13 tỉnh thành cả nước. Phát triển nhân rộng ra các tỉnh khác.

- Xây dựng được bộ tài liệu về khuyến nông cộng đồng bao gồm các tài liệu tư vấn phát triển các tổ chức nông dân (HTX, Doanh nghiệp), tài liệu phát triển kinh doanh và thị trường.

- Nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ HTX nông nghiệp, chuyển giao công nghệ khuyến nông.

- Tài liệu hoá mô hình khuyến nông cộng đồng và đưa ra các bài học kinh nghiệm, tổ chức nhân rộng mô hình.

- Đề xuất các kiến nghị các chính sách khuyến nông làm cơ sở để đề nghị điều chỉnh Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

### **3. Đối tượng hưởng lợi và các bên tham gia**

- Đối tượng hưởng lợi:

- + Nông dân (trọng tâm là các vùng nguyên liệu nông lâm thủy sản chủ lực).
- + Hệ thống khuyến nông các cấp (đặc biệt là cán bộ khuyến nông cơ sở).
- + Các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện Đề án.

- Các bên tham gia:

- + Các Cục, Vụ thuộc Bộ NN&PTNT.
- + Sở NN&PTNT và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.
- + HTX, Tổ hợp tác, câu lạc bộ khuyến nông,..
- + Các Doanh nghiệp,..
- + Các Tổ chức quốc tế ...

## **PHẦN IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **HỢP PHẦN 1. XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng thuộc hệ thống khuyến nông nhằm tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, hình thành và phát triển các HTX nông nghiệp điển hình thuộc các lĩnh vực khác nhau (lúa gạo, cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp...) để tổ chức lại sản xuất gắn với xây dựng sản xuất hàng hóa quy mô lớn ở các vùng nguyên liệu, có khả năng tham gia liên kết chuỗi giá trị, thực hiện các công đoạn sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, thực hiện sơ chế, đóng gói, bao tiêu hoặc liên kết bao tiêu sản phẩm cho thành viên các hợp tác xã và nông dân đồng thời thông tin định hướng thị trường sản phẩm nông sản.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, Quy chế phối hợp giữa hệ thống khuyến nông và chính quyền địa phương để hình thành tổ khuyến nông cộng đồng và các văn bản hướng dẫn khác.

b) Thí điểm xây dựng và kiện toàn được ít nhất là 26 mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng tại các vùng nguyên liệu tập trung chỉ đạo của Bộ và một số địa phương, gắn với hệ thống khuyến nông trên địa bàn 13 tỉnh: để tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn nhằm khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

c) Xây dựng được bộ tài liệu, các bài giảng tập huấn hướng dẫn, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của từng ngành hàng, vùng miền, địa phương khác nhau.

d) Tổ chức được các hoạt động nâng cao năng lực cho tổ KNCĐ trên thực địa (Tập huấn ToT, tham quan học tập, tư vấn trực tiếp..)

e) Hướng dẫn các tổ KNCĐ xây dựng kế hoạch và các phương án tư vấn, hỗ trợ HTX, cung cấp thông tin thị trường..

f) Truyền thông nâng cao nhận thức về mô hình khuyến nông cộng đồng.

#### **3. Địa điểm**

Vùng nguyên liệu thuộc 13 tỉnh Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.

**4. Thời gian thực hiện:** thời gian thực hiện trong 2 năm từ 2022-2023.

## **5. Kinh phí**

- Kinh phí sự nghiệp
- Kinh phí phát triển nông thôn
- Kinh phí hợp tác PPP
- Dự kiến kinh phí **20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)**

## **6. Nội dung hoạt động của dự án**

### **Hoạt động 1. Thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng**

#### ***1.1. Thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng***

- Ban hành văn bản hướng dẫn, các quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng
- Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh ký văn bản thoả thuận trong đó ban hành Quy chế mẫu để chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT các địa phương ban hành quy chế hướng dẫn.
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh ban hành quyết định thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng dựa trên chính sách, qui định và tổ chức khuyến nông hiện tại của địa phương.

#### ***1.2 Xây dựng mô hình, cơ chế hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng***

***a. Chức năng nhiệm vụ của tổ khuyến nông cộng đồng sẽ được xây dựng theo hướng sau:***

#### ***Nhóm nhiệm vụ 1: Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông***

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, thời vụ, và thực tế sản xuất của địa phương.
- Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và phù hợp với thực tế sản xuất hộ gia đình, tổ hợp tác, HTX.
- Chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác trong địa bàn được phân công.
- Hướng dẫn, nông dân, HTX tham gia thực hiện các dự án khuyến nông trong vùng nguyên liệu.
- Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất.

- Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX giải quyết đầu ra cho nông sản.

***Nhóm nhiệm vụ 2: Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp:***

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã nông nghiệp.
- Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng mới, hoàn thiện, củng cố, kiện toàn các quy chế quản lý nội bộ của hợp tác xã: quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.
- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

***Nhóm nhiệm vụ 3: Hỗ trợ, tư vấn hộ nông dân, HTX tham gia thị trường và liên kết chuỗi giá trị:***

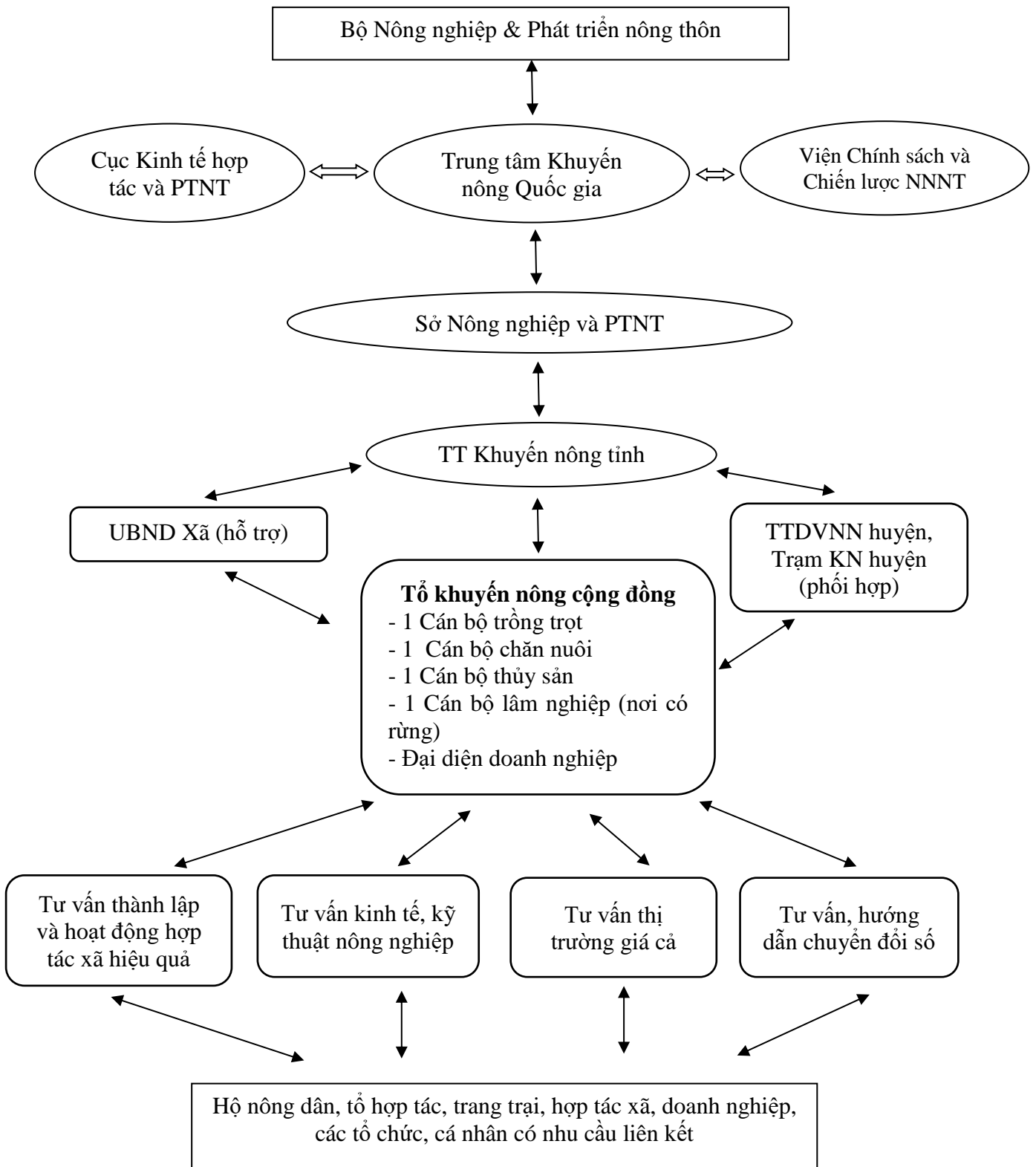
- Tư vấn hỗ trợ trong liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp:
  - + Tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp.
  - + Tư vấn xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng để đảm bảo nông dân, HTX hiểu rõ và hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.
- Hỗ trợ HTX trong xác định tiềm năng thị trường sản phẩm, chuỗi giá trị sản phẩm dựa trên thế mạnh và tiềm năng của HTX.
- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm, áp dụng công cụ thúc đẩy thương mại sản phẩm.

***Nhóm nhiệm vụ 4: Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp***

- Tư vấn, hướng dẫn các HTX, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc...
  - Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử: hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.
  - Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý hợp tác xã.
  - Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên giao kỹ thuật.
- \* Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.*



## Sơ đồ thí điểm điều phối hình thành tổ khuyến nông cộng đồng



## **Hoạt động 2: Nâng cao năng lực cho các tổ khuyến nông cộng đồng đã được thành lập**

### **2.1 . Xây dựng bộ tài liệu tập huấn cho cán bộ khuyến nông cộng đồng**

Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn cụ thể theo từng lĩnh vực trong phát triển hợp tác xã, bao gồm các tài liệu:

- Xây dựng các bộ tài liệu tập huấn, tư vấn HTX.
- Tài liệu khuyến nông trong HTX về ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ; liên kết chuỗi giá trị và phát triển vùng nguyên liệu.
- Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.
- Bộ tài liệu hỗ trợ hình thành và phát triển HTX.

### **2.2 Tập huấn ToT nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng**

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng về chuyên giao khoa học kỹ thuật.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng về kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về thị trường và liên kết chuỗi giá trị.
- Tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, liên kết sản xuất và thông tin thị trường.

### **2.3. Thông tin, truyền thông**

- Tổ chức hội thảo khởi động, hội thảo đánh giá kết thúc, các diễn đàn trao đổi diễn đàn trao đổi, truyền thông nâng cao nhận thức.
- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương và tại các tỉnh (Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, các kênh truyền hình,...).
- Xây dựng các video clip về tổ khuyến nông cộng đồng
- Xây dựng video clips giới thiệu về kết quả dự án

## **Hoạt động 3. Đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, văn phẩm cho Tổ khuyến nông cộng đồng**

Đầu tư cho Tổ khuyến nông cộng đồng các trang thiết bị thiết yếu để triển khai các hoạt động của tổ dự án bao gồm:

- Các thiết bị phục vụ đào tạo
- Các thiết bị, phương tiện truyền thông

**Hoạt động 4: Hướng dẫn Tổ khuyến nông cộng đồng xây dựng kế hoạch, phương pháp tổ chức để thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

- Tư vấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, đào tạo, phương án kinh doanh, sản xuất của hợp tác xã.

- Tổ chức hội thảo, thảo luận, tham quan thực tế để áp dụng vào thực tế chức năng nhiệm vụ

- Triển khai hỗ trợ, tư vấn cho các hợp tác xã tại các vùng nguyên liệu, và các vùng khác

*(Chi tiết xem phụ lục dự án đính kèm)*

## **HỢP PHẦN 2. Củng cố hệ thống khuyến nông cơ sở THÔNG QUA NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG**

### **1. Quan điểm**

- Tăng cường hệ thống khuyến nông cơ sở theo hướng kiện toàn tổ chức mô hình khuyến nông cộng đồng, đa dạng chức năng nhiệm vụ khuyến nông theo hướng dịch vụ khuyến nông.

- Kiến nghị, sửa đổi, ban hành chính sách khuyến nông nhằm củng cố hệ thống khuyến nông, xây dựng thương hiệu khuyến nông Việt Nam.

### **2. Mục tiêu**

- Triển khai nhân rộng trên địa bàn các tỉnh có điều kiện khuyến nông tương đồng dự kiến nhân rộng trên địa bàn 15 tỉnh.

- Các tỉnh vùng dự án ban hành được các chính sách khuyến nông hỗ trợ và phát triển tổ khuyến nông cộng đồng.

**3. Địa điểm:** Dự kiến 15 tỉnh: 8 tỉnh phía Bắc và 7 tỉnh phía Nam.

### **4. Hoạt động**

#### **Hoạt động 1: Tài liệu hoá mô hình khuyến nông cộng đồng**

Tài liệu hoá bài học kinh nghiệm trong quá trình hình thành tổ khuyến nông cộng đồng gồm quy chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ và công tác tổ chức (cơ cấu của tổ).

Tài liệu hoá các tài liệu nâng cao năng lực tổ khuyến nông cộng đồng phân theo 3 nhóm tài liệu: Tài liệu nâng cao năng lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, Tài liệu hỗ trợ các HTX nông nghiệp và nhóm các tài liệu về thị trường và liên kết sản xuất.

Tổng kết, đánh giá các chính sách của địa phương hỗ trợ phát triển và nhân rộng tổ khuyến nông cộng đồng.

#### **Hoạt động 2: Hướng dẫn các địa phương ban hành chính sách hình thành tổ khuyến nông cộng đồng**

Hoàn thiện qui chế mẫu về hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở đánh giá hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng đã thực hiện ở dự án giai đoạn trước.

Hướng dẫn các địa phương ban hành những văn bản cần thiết, phù hợp với địa phương để áp dụng và nhân rộng tổ khuyến nông cộng đồng.

Thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng (dự kiến mỗi tỉnh thành lập 2 tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm).

**Hoạt động 3: Nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng đã thành lập để thực hiện tốt 3 chức năng (chuyên giao kỹ thuật, hỗ trợ HTX và liên kết sản xuất, thị trường).**

Tập huấn cho tổ khuyến nông cộng đồng, ưu tiên các kiến thức và kỹ năng để hỗ trợ hình thành và phát triển HTX nông nghiệp, liên kết sản xuất và thị trường.

Đầu tư trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng.

Truyền thông, thông tin nâng cao nhận thức về vai trò khuyến nông trong phát triển nông thôn (tổ chức thông tin trên các nền tảng thông tin đại chúng).

### **5. Kinh phí**

Kinh phí sự nghiệp hàng năm

Kinh phí phát triển nông thôn

Kinh phí từ hợp tác PPP

Dự kiến kinh phí: **20.000.000.000 đồng** (Hai mươi tỷ đồng).

## **PHẦN V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ, KHẢ THI, TÁC ĐỘNG**

### **1. Dự kiến kết quả đạt được**

#### **1.1. Giai đoạn 2022 - 2023:**

Hình thành được ít nhất là 26 tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn 13 tỉnh thuộc vùng nguyên liệu, thành phần tổ khuyến nông cộng đồng

Xây dựng được bộ học liệu phục vụ đào tạo tổ khuyến nông cộng đồng bao gồm tài liệu đào tạo ToT và các video clips.

Tổ chức được các hoạt động nâng cao năng lực tổ khuyến nông cộng đồng.

Tổ khuyến nông cộng đồng hỗ trợ được các HTX vùng nguyên liệu phát triển sản xuất, thông tin thị trường và liên kết sản xuất.

Tài liệu hoá được kinh nghiệm tổ chức, bài học kinh nghiệm để nhân rộng trong trong giai đoạn tiếp theo.

#### **1.2. Giai đoạn 2024 - 2025:**

Nhân rộng mô hình khuyến nông cộng đồng ra 15 tỉnh tiếp theo có điều kiện tương đồng như các tỉnh thí điểm ở giai đoạn 1, mỗi tỉnh dự kiến nhân rộng 02 mô hình khuyến nông cộng đồng, hoạt động theo 4 nhóm chức năng: Chuyển giao công nghệ khuyến nông, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, hỗ trợ thị trường và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững và hỗ trợ chuyển đổi số trong các HTX nông nghiệp.

Hoàn thiện được khung chương trình đào tạo và các tài liệu đào tạo cho tổ khuyến nông cộng đồng để nâng cao năng lực cho khuyến nông cộng đồng hoàn thiện tốt nhiệm vụ.

### **2. Hiệu quả và tác động của dự án**

#### **2.1. Về tổ chức và chức năng khuyến nông**

- Việc hình thành các tổ khuyến nông cộng đồng sẽ là mô hình để củng cố, hoàn thiện hệ thống khuyến nông cơ sở, dự kiến kết thúc đề án khoảng 33 tỉnh sẽ xây dựng được mô hình tổ khuyến nông cộng đồng.

- Củng cố, kiện toàn được khuyến nông cơ sở đang đứt gãy tại cấp huyện, xã và thôn, là cơ sở tạo ra các hoạt động khuyến nông theo hướng dịch vụ tăng thu nhập cho cán bộ khuyến nông cơ sở thông qua các hoạt động khuyến nông.

- Thay đổi cách tiếp cận khuyến nông từ chuyển giao kỹ thuật đơn thuần cho nông dân sang cách tiếp cận hỗ trợ tổng thể, đa dạng hoạt động, lấy HTX là cơ sở là nền tảng để hỗ trợ nông dân.

#### **2.2. Về chính sách khuyến nông**

- Bước đầu xây dựng được quy chế hoạt động của khuyến nông cộng đồng, các văn bản hướng dẫn, cơ chế phối hợp làm cơ sở để xây dựng các chính sách khuyến nông, góp phần củng cố hệ thống khuyến nông.

- Trong thời gian thực hiện dự án, cán bộ khuyến nông, các HTX, người sản xuất trong vùng dự án sẽ được hưởng lợi kết quả dự án (thông qua các hoạt động khuyến nông).

### **2.3. Về kinh tế xã hội**

- Góp phần là cầu nối giữa khuyến nông - các doanh nghiệp - các HTX dự kiến, dự án góp phần mang lại sinh kế bền vững cho người dân trong vùng.

- Tăng cường vai trò khuyến nông cơ sở trong các hoạt động kinh tế xã hội tại địa phương.

- Dự án được triển khai sẽ góp phần hình thành và phát triển các hợp tác xã sản xuất theo định hướng thị trường, tạo vùng nguyên liệu về lúa gạo, cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp..., đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của các HTX hướng đến mục tiêu giải quyết việc làm, giảm nghèo, ổn định và cải thiện đời sống, xây dựng nông thôn mới, và phát triển cộng đồng đồng thời đào tạo được đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn để triển khai các hoạt động nông nghiệp và khuyến nông ở địa phương.

## PHẦN VI. KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: **40.000.000.000 đồng (bốn mươi tỷ đồng)**,  
Trong đó:

**Hợp phần 1: Dự án thí điểm xây dựng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng**

**Kinh phí: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)**, bao gồm:

Kinh phí các nguồn (đào tạo hợp tác xã, hỗ trợ liên kết sản xuất, đào tạo nghề...): Cục Kinh tế hợp tác và PTNT quản lý và tổ chức thực hiện: 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*).

Kinh phí sự nghiệp: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quản lý và tổ chức thực hiện: 15.000.000.000 đồng (*Mười lăm tỷ đồng*).

Nguồn kinh phí địa phương và nguồn tài chính hợp pháp cho tổ khuyến nông cộng đồng 2.000.000.000 (*Hai tỷ đồng*).

Đóng góp kinh phí từ các nguồn dự án của các đơn vị trong Bộ.

Đóng góp kinh phí từ các dự án HTQT, PPP, các tổ chức phi chính phủ.

STT	HOẠT ĐỘNG	Nguồn kinh phí (Triệu đồng)			
		Khuyến nông	Nguồn từ Cục KT hợp tác	Hợp tác PPP, địa phương	Tổng
1	Khảo sát, thành lập, ban hành quyết định, qui định về hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng	2.000			2.000
2	Nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng và các bên liên quan	6.000	2.000	1.000	9.000
3	Trang bị thiết bị và phương tiện làm việc cho các tổ khuyến nông cộng đồng và các chi phí hoạt động khác	5.000			5.000
4	Thông tin, truyền thông nhân rộng tổ khuyến nông cộng đồng trong hệ thống khuyến nông	1.000	1.000	1.000	3.000
5	Giám sát đánh giá	500			500
6	Quản lý dự án	500			500
	<b>Tổng</b>	<b>15.000</b>	<b>3.000</b>	<b>2.000</b>	<b>20.000</b>



## **Hợp phần 2: Dự án đánh giá và nhân rộng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng trong hệ thống khuyến nông**

Kinh phí các nguồn (đào tạo hợp tác xã, hỗ trợ liên kết sản xuất, đào tạo nghề...): Cục Kinh tế hợp tác và PTNT quản lý và tổ chức thực hiện: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Kinh phí sự nghiệp: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quản lý và tổ chức thực hiện: 16.000.000.000 đồng (*Mười sáu tỷ đồng*).

Nguồn kinh phí địa phương và nguồn tài chính hợp pháp khác từ PPP, chi trả lương, phụ cấp, chế độ cho tổ khuyến nông cộng đồng 2.000.000.000 (*Hai tỷ đồng*).

Đóng góp kinh phí từ các nguồn dự án của các đơn vị trong Bộ.

Đóng góp kinh phí từ các dự án hợp tác quốc tế, PPP, các tổ chức phi chính phủ.

STT	HOẠT ĐỘNG	Nguồn Kinh phí (Triệu đồng)			
		Khuyến nông	Nguồn từ Cục KT hợp tác	Hợp tác PPP, địa phương	Tổng
1	Tài liệu hoá mô hình khuyến nông cộng đồng	3.000			3.000
2	Hướng dẫn các địa phương ban hành chính sách hình thành tổ khuyến nông cộng đồng	6.000			6.000
3	Tập huấn nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng	5.000	2.000	1.000	8.000
4	Trang thiết bị cho tổ khuyến nông, cộng đồng	1.000		1.000	2.000
5	Thông tin truyền thông	500			500
6	Giám sát đánh giá	500			500
	<b>Tổng</b>	<b>16.000</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>20.000</b>

## **PHẦN VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập Ban chỉ đạo đề án cấp Trung ương:**

Thành lập Ban chỉ đạo Đề án do Lãnh đạo Bộ NN và PTNT chỉ đạo, các đơn vị thuộc Ban chỉ đạo Đề án gồm: Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Viện chính sách và chiến lược PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Ban chỉ đạo Đề án có nhiệm vụ chỉ đạo các nội dung liên quan đến hoạt động Đề án.

### **2. Thành lập Ban quản lý Đề án cấp Trung ương:**

Thành lập Ban quản lý Đề án cấp Trung ương do Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia làm Trưởng ban. Các thành viên thuộc Ban quản lý Đề án cấp Trung ương do Trưởng ban quyết định. Ban quản lý Đề án cấp Trung ương có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, hướng dẫn thực hiện các hoạt động của Đề án, tư vấn các nội dung liên quan đến hoạt động Đề án.

### **3. Thành lập các ban quản lý Đề án cấp tỉnh:**

Thành lập Ban quản lý đề án cấp tỉnh, do Sở NN và PTNT chỉ đạo, Trung tâm Khuyến nông tỉnh là đầu mối thực hiện, có sự tham gia của các đơn vị liên quan khác. Ban quản lý Đề án cấp tỉnh có nhiệm vụ triển khai các hoạt động của Đề án trên địa bàn tỉnh, tổng kết và nhân rộng kết quả dự án khi kết thúc Đề án.

### **4. Vai trò và trách nhiệm của các bên tham gia Đề án:**

#### **4.1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện đề án.
- Bố trí kinh phí từ nguồn khuyến nông để hỗ trợ hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng.
- Phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng (nếu khả thi).
- Xây dựng Quy chế phối hợp với khuyến nông Trung ương và khuyến nông tỉnh để thực hiện và nhân rộng dự án trong đó đề xuất vai trò tham mưu chỉ đạo của Sở nông nghiệp.

- Chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo phối hợp các Cục: Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và kinh tế hợp tác tại địa phương.

#### **4.2. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn**

- Bố trí kinh phí hỗ trợ các lớp tập huấn bổ sung kiến thức về HTX cho thành viên các Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị liên quan hỗ trợ, theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng (nếu khả thi).

#### **4.3. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ KHCN và Môi trường**

- Tham gia xây dựng Đề án
- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ NN và PTNT với UBND tỉnh.
- Tham gia khảo sát, tham gia hội thảo tham vấn.

#### **4.4. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp, Nông thôn**

- Tham gia biên soạn tài liệu đào tạo, tập huấn; cử chuyên gia biên tập và giảng dạy tại các lớp đào tạo ToT cho các thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng.
- Cung cấp thông tin thị trường
- Nghiên cứu, đánh giá, tổng kết và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên kết vùng nguyên liệu.

#### **4.5. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Ban hành văn bản hướng dẫn hình thành tổ khuyến nông cộng đồng.
- Ban hành quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng
- Xây dựng cơ chế, chính sách để tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động bền vững.
- Nhân rộng các mô hình tổ khuyến nông cộng đồng thành công trên địa bàn tỉnh (nếu dự án thí điểm thành công).
- Phối hợp với các đơn vị Trung ương để triển khai thực hiện các hoạt động dự án (tham gia đoàn khảo sát, tham gia họp, hội thảo, giám sát đánh giá,...).

#### **4.6. Trung tâm khuyến nông tỉnh**

- Thực hiện hướng dẫn hình thành nhóm,
- Tổ chức các hoạt động đào tạo theo thỏa thuận với Trung tâm KNQG.
- Tham gia đoàn khảo sát
- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để triển khai các hoạt động của Dự án.
- Lựa chọn, đề xuất các HTX hoạt động hiệu quả ở từng loại hình và các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương để nhân rộng.

#### **4.7. UNBN cấp huyện, xã vùng dự án**

- Phối hợp với TTKN tỉnh và các đơn vị liên quan để hỗ trợ HTX phát triển theo nội dung Dự án.

- Tạo điều kiện cho các HTX tham gia chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn.

- Hỗ trợ văn phòng làm việc cho tổ khuyến nông cộng đồng

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền địa phương đối với HTX (chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển của HTX kiểu mới gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới).

#### **4.8. Doanh nghiệp**

- Thực hiện liên kết với các HTX nông nghiệp theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP (Hợp đồng liên kết và hỗ trợ theo hợp đồng).

- Cử cán bộ tham gia tổ khuyến nông cộng đồng.

- Cung cấp thông tin đầy đủ về yêu cầu chất lượng nguyên liệu, điều kiện và quy trình sản xuất và các biện pháp quản lý chất lượng nguyên liệu, sản phẩm nông sản.

- Tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và thành viên hợp tác xã và nông dân giải pháp quản lý số đối với vùng nguyên liệu (*Data, truy suất nguồn gốc, cấp mã số mã vùng, quản lý rủi ro..*).

- Thực hiện các dự án chuyển đổi số trong vùng nguyên liệu theo yêu cầu/nhu cầu của doanh nghiệp chế biến, thương mại hoặc chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước.

**PHỤ LỤC ĐỀ ÁN****Phụ lục 1. Danh mục các dự án thuộc Đề án.**

1	Dự án thí điểm "Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng:" năm 2021-2023 ( <i>xem chi tiết dự án đính kèm tại phụ lục 2</i> )
2	Dự án đánh giá và nhân rộng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng trong hệ thống khuyến nông 2024-2025
3	Các hoạt động hỗ trợ thực hiện đề án khác từ PPP

## **Phụ lục 2. Dự án thí điểm "Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng"**

### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng

#### **2. Cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất và chủ dự án, đơn vị phối hợp**

**2.1. Cơ quan chủ quản:** Bộ Nông nghiệp và PTNT

**2.2. Chủ dự án:** Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

#### **2.3. Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện :**

- Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT
- Vụ Tổ chức Cán bộ
- Vụ Tài chính
- Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường
- Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
- Sở Nông nghiệp và PTNT 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.
- Trung tâm khuyến nông 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.

- Một số doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trên địa bàn triển khai dự án.

- UBND các tỉnh, huyện, xã trong vùng triển khai Dự án

#### **3. Thời gian dự kiến thực hiện dự án**

- Xây dựng, phê duyệt dự án: Tháng 11-12 năm 2021

- Triển khai thực hiện các hoạt động dự án: Từ năm 2022-2023

#### **4. Địa điểm thực hiện**

Dự án được triển khai trên địa bàn các xã trọng điểm xây dựng vùng nguyên liệu và chương trình phối hợp với các doanh nghiệp tại 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An. Tổng số hình thành 26 mô hình Tổ khuyến nông cộng (13 tỉnh x 2 Tổ khuyến nông cộng đồng/tỉnh).

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

### 1. Cơ sở pháp lý của Dự án

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030.

- Nghị định 83/2008/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông.

- Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Thông báo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xây dựng Dự án hình thành Tổ khuyến nông cộng đồng, hỗ trợ HTX nông nghiệp (*Thông báo số 3366/TB-BNN-VP ngày 06/3/2021; Thông báo số 3253/TB-BNN-VP ngày 01/6/2021 của Văn phòng Bộ NN và PTNT*).

- Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 4/11/2019 quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

- Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 3869/QĐ-BNN-TCCB ngày 9/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

- Quyết định số 669/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế Hợp tác và phát triển nông thôn.

- Quyết định số 1428/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/6/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.

- Quyết định số 1189/QĐ-BNN-TCCB ngày 2/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định chức năng nhiệm vụ của Vụ Tổ chức Cán bộ.

- Các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của Sở NN và PTNT, TTKN 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.

## **2. Sự cần thiết của dự án**

Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Kết quả đạt được của tái cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

Kết quả triển khai Nghị định 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông qui định một trong những hoạt động khuyến nông là cung cấp dịch vụ tư vấn, nâng cao năng lực cho người sản xuất. Tuy nhiên, trong những năm qua hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông chưa được quan tâm đúng mức và hoạt động chưa hiệu quả.

Hệ thống khuyến nông toàn quốc có khoảng 30.000 cán bộ khuyến nông các cấp, trong đó chủ yếu tập trung tại các Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh, Trạm Khuyến nông huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, nhân viên khuyến nông xã, đã được đào tạo về nghiệp vụ cách tiếp cận nông dân, đào tạo nông dân (ToF).

Tại cấp xã, hiện nay có cán bộ khuyến nông xã thông thường từ 1-3 cán bộ tùy từng tỉnh hưởng lương hoặc phụ cấp để thực hiện các hoạt động hỗ trợ nông dân, các HTX tổ chức sản xuất, chuyển giao kỹ thuật.

Tính đến nay, cả nước có 17.584 HTX nông nghiệp, trung bình mỗi năm hình thành mới từ 1.600 đến 2.000 hợp tác xã/năm. Đến năm 2025, dự kiến cả nước sẽ có từ 22.000 đến 25.000 hợp tác xã, vì vậy nhu cầu hỗ trợ và tư vấn HTX là rất lớn để hỗ trợ hình thành và phát triển kinh tế HTX bền vững.



Hiện nay trong hệ thống quản lý nhà nước về hợp tác xã, ở mỗi tỉnh đều có một Chi cục Phát triển nông thôn nhưng số biên chế chuyên trách phụ trách lĩnh vực này rất ít và bản thân những cán bộ này cũng chưa đủ kiến thức, hiểu biết về kinh tế tập thể. Một số am hiểu về kinh tế tập thể, nhưng địa bàn quá rộng và đặc biệt lại thiếu những kiến thức khác về thị trường, kỹ thuật, công nghệ.

Để xây dựng được hệ thống tư vấn hỗ trợ các HTX nâng cao năng lực quản trị, xây dựng kế hoạch sản xuất định hướng thị trường; đào tạo, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ cho thành viên hợp tác xã và hộ nông dân cần xem xét đến phương án sử dụng kết hợp cán bộ của “hệ thống khuyến nông” (tỉnh/huyện/xã), cán bộ nông vụ của doanh nghiệp và cán bộ quản lý chuyên trách ngành nông nghiệp để xây dựng nên các nhóm tư vấn phát triển hợp tác xã.

Hoạt động hỗ trợ, tư vấn HTX cần bám sát thực tế sản xuất, thường xuyên liên tục vì vậy đòi hỏi nhóm tư vấn phải có năng lực thực tế và thường xuyên tại hiện trường.

Tư vấn hỗ trợ nông dân thông tin định hướng sản xuất gắn thị trường tiêu thụ, tư vấn giới thiệu quảng bá và kết nối thị trường tiêu thụ.

Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Viện Chính sách & Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn xây dựng Dự án thí điểm “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn Tổ khuyến nông cộng đồng*”

### **III. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng thuộc hệ thống khuyến nông nhằm tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, hình thành và phát triển các HTX nông nghiệp điển hình thuộc các lĩnh vực khác nhau (lúa gạo, cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp...) để tổ chức lại sản xuất gắn với xây dựng sản xuất hàng hóa quy mô lớn ở các vùng nguyên liệu, có khả năng tham gia liên kết chuỗi giá trị, thực hiện các công đoạn sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, thực hiện sơ chế, đóng gói, bao tiêu hoặc liên kết bao tiêu sản phẩm cho thành viên các hợp tác xã và nông dân đồng thời thông tin định hướng thị trường sản phẩm nông sản.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thí điểm xây dựng và kiện toàn được ít nhất là 26 mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng tại các vùng nguyên liệu tập trung chỉ đạo của Bộ và một số địa phương, gắn với hệ thống khuyến nông trên địa bàn 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An. để tư vấn, hỗ trợ các hợp

tác xã nông nghiệp trên địa bàn nhằm khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Hỗ trợ triển khai ít nhất 26 mô hình khuyến nông, cung cấp thường xuyên thông tin thị trường xây dựng chuỗi giá trị tiêu thụ hàng hóa. Hỗ trợ các địa phương xây dựng chính sách, cơ chế để duy trì hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng hiệu quả và bền vững.

c) Xây dựng được 05 bộ tài liệu, các bài giảng tập huấn hướng dẫn, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của từng ngành hàng, vùng miền, địa phương khác nhau.

d) Xây dựng 01 video clip về tổ khuyến nông cộng đồng

e) Hoàn thiện cơ chế phối hợp với địa phương đảm bảo thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và dịch vụ kinh tế nông nghiệp (Quy chế Bộ Nông nghiệp & PTNT và UBND 13 tỉnh trong vùng triển khai Dự án, Quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, Quy chế phối hợp giữa hệ thống khuyến nông và chính quyền địa phương).

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

##### **1. Thành lập tổ Khuyến nông cộng đồng**

###### ***1.1 Khảo sát và họp tham vấn các bên liên quan***

###### ***a. Nội dung:***

- Tổ chức khảo sát hệ thống khuyến nông cơ sở, các HTX, về thực trạng và nhu cầu nâng cao năng lực;

- Tổ chức hội thảo, các cuộc họp tham vấn ở các cấp, xây dựng văn bản hướng dẫn.

- Tập huấn hướng dẫn triển khai thành lập tổ khuyến nông cộng đồng tại tỉnh.

###### ***b. Kết quả:***

Báo cáo khảo sát, biên bản các cuộc họp, hội thảo, học viên tham gia tập huấn.

###### ***1.2. Thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng***

Ban hành văn bản hướng dẫn, quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng

###### ***a. Nội dung:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh ký văn bản thoả thuận trong đó ban hành Quy chế mẫu để chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT các địa phương ban hành quy chế hướng dẫn.

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh ban hành quyết định thành lập các Tổ khuyến nông cộng đồng dựa trên chính sách, qui định và tổ chức khuyến nông hiện tại của địa phương.

###### ***b. Kết quả:***

- Văn bản hướng dẫn các địa phương hình thành Tổ khuyến nông cộng đồng.

- Quyết định hình thành các Tổ khuyến nông cộng đồng

### **1.3 Xây dựng mô hình, cơ chế hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng**

#### **a. Chức năng nhiệm vụ của tổ khuyến nông cộng đồng**

##### **\* Hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông:**

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, thời vụ, và thực tế sản xuất của địa phương.

- Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và phù hợp với thực tế sản xuất hộ gia đình, tổ hợp tác, HTX.

- Chuyên giao tiên bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác trong địa bàn được phân công.

- Hướng dẫn, nông dân, HTX tham gia thực hiện các dự án khuyến nông trong vùng nguyên liệu.

- Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất.

- Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX giải quyết đầu ra cho nông sản.

##### **\* Hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp:**

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã nông nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng mới, hoàn thiện, củng cố, kiện toàn các quy chế quản lý nội bộ của hợp tác xã: quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

##### **\* Hỗ trợ, tư vấn hộ nông dân, HTX tham gia thị trường và liên kết chuỗi giá trị:**

- Tư vấn hỗ trợ trong liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp:

+ Tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp.

+ Tư vấn xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng để đảm bảo nông dân, HTX hiểu rõ và hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.

- Hỗ trợ HTX trong xác định tiềm năng thị trường sản phẩm, chuỗi giá trị sản phẩm dựa trên thế mạnh và tiềm năng của HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm, áp dụng công cụ thúc đẩy thương mại sản phẩm.

##### **\* Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp**

- Tư vấn, hướng dẫn các HTX, tổ hợp tác, người nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc...

- Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử: hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.
  - Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý hợp tác xã.
  - Tư vấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên giao kỹ thuật.
- \* Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.*

### **b. Nguyên tắc hoạt động**

- Hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của Dự án, trong thời gian triển khai dự án, tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động theo qui định của dự án.
- Tổ khuyến nông cộng đồng là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh, khi thành lập bảo đảm một số nguyên tắc:
  - + Không tăng biên chế của khuyến nông tỉnh.
  - + Không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy khuyến nông tỉnh.
- Chịu sự quản lý của khuyến nông tỉnh về chuyên môn và sự phối hợp với chính quyền xã.
- Được thực hiện các dịch vụ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp theo dự án.
- Có chế độ báo cáo đánh giá hoạt động thường kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.
- Khi có vấn đề phát sinh dưới thẩm quyền phải xin ý kiến cấp trên.
- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn theo định kỳ và khi có yêu cầu.
- Tham gia các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội ở địa phương khi được chính quyền xã phân công theo thỏa thuận với sở Nông nghiệp và PTNT.

### **c. Thành phần:**

Hình thành tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn 13 tỉnh: Sơn La, Hoà Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An..

- Tổ khuyến nông cộng đồng gồm 3 - 4 người với cơ cấu: 1 cán bộ Trồng trọt, 1 cán bộ chăn nuôi, 1 cán bộ thủy sản, 1 cán bộ lâm nghiệp (nếu có diện tích rừng lớn)... đại diện cán bộ xã, đại diện doanh nghiệp.

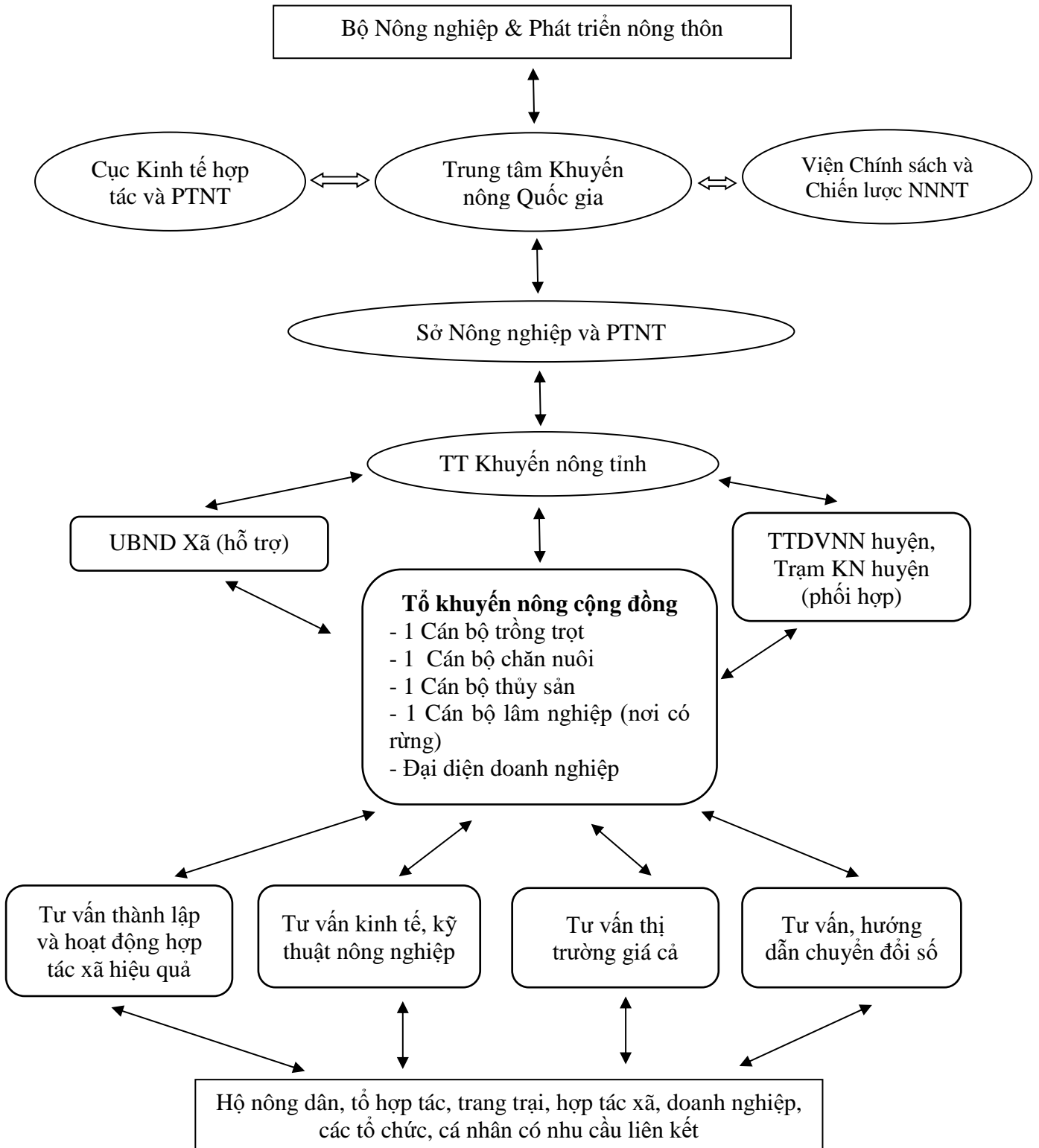
Căn cứ vào tình hình thực tế từng khu vực có thể xây dựng Tổ khuyến nông cộng đồng như sau:

Một huyện hình thành một số tổ khuyến nông cộng đồng: Thành lập tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở tổ chức lại cán bộ khuyến nông của Trạm Khuyến nông huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, cán bộ khuyến nông xã (biên chế, tổ chức khuyến nông cấp huyện, xã không thay đổi). Mỗi tổ khuyến nông gồm 3-4 cán bộ khuyến nông huyện, 1-2 cán bộ xã gồm các chuyên ngành khác nhau, tùy thuộc vào sản xuất của từng địa phương. Mỗi tổ khuyến nông cộng đồng có đại diện của 1 cán bộ khuyến nông tỉnh tham gia với vai trò hỗ trợ, kết nối điều phối các hoạt động chung. Đại diện của 1 cán bộ doanh nghiệp trên địa

bàn với vai trò là cộng tác viên, tham gia nhóm (mọi chế độ lương và các chi phí do doanh nghiệp chi trả).

Mỗi tổ khuyến nông cộng đồng phụ trách hoạt động một cụm xã, tùy thuộc đặc điểm của từng địa phương và số lượng cán bộ khuyến nông.

- Sơ đồ tổ chức tổ khuyến nông cộng đồng (phương án thí điểm) được thể hiện ở sơ đồ sau:



### **Cấp Trung ương:**

Thành lập Ban quản lý dự án do Bộ NN và PTNT chỉ đạo, các đơn vị thuộc Ban quản lý dự án gồm Trung tâm Khuyến nông gia, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Viện chính sách và chiến lược PTNT, (Trung tâm Khuyến Nông Quốc gia là đầu mối thực hiện). Ban quản lý dự án có nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn thực hiện dự án, tư vấn các nội dung liên quan đến hoạt động dự án.

### **Cấp tỉnh:**

Thành lập Ban quản lý Dự án cấp tỉnh, do giám đốc Sở NN và PTNT làm trưởng ban, giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh là phó trưởng ban. Trung tâm khuyến nông tỉnh là đầu mối thực hiện, có sự tham gia của các đơn vị liên quan khác. Ban quản lý Dự án tỉnh có nhiệm vụ triển khai các hoạt động dự án trên địa bàn tỉnh, tổng kết và nhân rộng kết quả dự án khi kết thúc dự án.

#### ***d. Tiêu chí lựa chọn thành viên tham gia tổ khuyến nông cộng đồng:***

- Là cán bộ khuyến nông tại địa phương
- Có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học chuyên ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp và các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp.
- Nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt.

#### ***e. Quyền lợi Tổ khuyến nông cộng đồng:***

- Được hưởng lương, phụ cấp, chế độ theo chính sách khuyến nông của địa phương.
- Được hưởng trợ cấp từ nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ của Tổ.
- Được hỗ trợ từ doanh nghiệp.

### **2. Tổ chức đào tạo, tập huấn ToT cho các thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng**

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng về chuyên giao khoa học kỹ thuật.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng về kinh tế tập thể, phát triển hợp tác xã.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về thị trường và liên kết chuỗi giá trị.

### **3. Xây dựng tài liệu tập huấn, tư vấn cho các hợp tác xã**

Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn cụ thể theo từng lĩnh vực trong phát triển hợp tác xã, bao gồm các tài liệu:

- Xây dựng 5 bộ tài liệu tập huấn, tư vấn HTX.
- Giới thiệu bản chất, nguyên tắc hoạt động của HTX.
- Tài liệu khuyến nông trong HTX về ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ; liên kết chuỗi giá trị và phát triển vùng nguyên liệu.
- Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.
- Tài liệu kỹ năng tư vấn HTX nông nghiệp dùng trong đào tạo ToT cho cán bộ khuyến nông.
- Tài liệu hướng dẫn thực hiện các dự án khuyến nông cho các HTX.
- Tài liệu hướng dẫn và sử dụng thông tin thị trường, marketing sản phẩm.
- Tài liệu quy trình cấp mã số vùng trồng đối với một số loại nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu.
- Tài liệu về quy trình sơ chế và bảo quản nông sản cho các cơ sở, tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia kinh doanh.
- Tài liệu quy trình cấp mã số đóng gói đối với một số loại nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu.

#### **4. Thông tin, truyền thông về dự án**

- Tổ chức 01 hội thảo khởi động, 01 hội thảo đánh giá kết thúc, 02 diễn đàn trao đổi.
- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương và tại các tỉnh (Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, các kênh truyền hình...).
- Xây dựng 01 video clip về tổ khuyến nông cộng đồng
- Xây dựng video clips giới thiệu về kết quả dự án

#### **5. Đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, văn phẩm cho Tổ khuyến nông cộng đồng**

Đầu tư cho Tổ khuyến nông cộng đồng các trang thiết bị thiết yếu để triển khai các hoạt động của Tổ.

### **V. TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN**

#### **1. Đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ dự án**

- Một số HTX nông nghiệp trên địa bàn 13 tỉnh triển khai dự án.
- Cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp 13 tỉnh tham gia dự án.
- Các hộ nông dân, các doanh nghiệp

#### **2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

Dự án được triển khai sẽ góp phần hình thành và phát triển các hợp tác xã sản xuất theo định hướng thị trường, tạo vùng nguyên liệu về lúa gạo, cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp..., đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất

kinh doanh dịch vụ và ứng dụng tiên bộ kỹ thuật của các HTX hướng đến mục tiêu giải quyết việc làm, giảm nghèo, ổn định và cải thiện đời sống, xây dựng nông thôn mới, và phát triển cộng đồng đồng thời đào tạo được đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn để triển khai các hoạt động nông nghiệp và khuyến nông ở địa phương.

## VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

- Ban quản lý dự án sẽ phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức giám sát đánh giá tình hình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra

- Tổ chức giám sát đánh giá tình hình thực hiện dự án, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra.

- Trao đổi về các vấn đề chính phát sinh trong quá trình thực thi Dự án.

## VII. KINH PHÍ DỰ ÁN

- Kinh phí các nguồn (đào tạo hợp tác xã, hỗ trợ liên kết sản xuất, đào tạo nghề...): Cục Kinh tế hợp tác và PTNT quản lý và tổ chức thực hiện: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

- Kinh phí sự nghiệp: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quản lý và tổ chức thực hiện: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

- Nguồn kinh phí địa phương và nguồn tài chính hợp pháp khác từ PPP, các Chi trả lương, phụ cấp, chế độ cho tổ khuyến nông cộng đồng 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng)

- Đóng góp kinh phí từ các nguồn dự án của các đơn vị trong Bộ.

- Đóng góp kinh phí từ các dự án HTQT, PPP, các tổ chức phi chính phủ.

STT	HOẠT ĐỘNG	Nguồn Kinh phí (Triệu đồng)			Tổng
		Khuyến nông	Nguồn từ Cục KT hợp tác	Hợp tác PPP, địa phương	
1	Khảo sát, thành lập, ban hành quyết định, qui định về hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng	2.000			2.000
2	Nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng và các bên liên quan	6.000	2.000	1.000	9.000
3	Trang bị thiết bị và phương tiện làm việc cho các tổ	5.000			5.000



STT	HOẠT ĐỘNG	Nguồn Kinh phí (Triệu đồng)			
		Khuyến nông	Nguồn từ Cục KT hợp tác	Hợp tác PPP, địa phương	Tổng
	khuyến nông cộng đồng và các chi phí hoạt động khác				
4	Thông tin, truyền thông nhân rộng tổ khuyến nông cộng đồng trong hệ thống	1.000	1.000	1.000	3.000
5	Giám sát đánh giá	500			500
6	Quản lý dự án	500			500
	<b>Tổng</b>	<b>15.000</b>	<b>3.000</b>	<b>2.000</b>	<b>20.000</b>

### **Phụ lục 3. Quy chế mẫu**

## **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY CHẾ MẪU**

#### **Về hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng**

#### **Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về chức năng nhiệm vụ; nguyên tắc hoạt động; cơ cấu tổ chức; tiêu chí lựa chọn thành viên và quyền lợi của Tổ khuyến nông cộng đồng và cơ chế phối hợp hoạt động của Tổ với các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương cơ sở và các tổ chức liên quan trên địa bàn.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở; Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chuyên môn cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã; Tổ khuyến nông cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, dịch vụ nông nghiệp ở địa phương chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Tổ khuyến nông cộng đồng: là bộ phận thuộc hệ thống khuyến nông tỉnh, được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc: không tăng biên chế của khuyến nông tỉnh; không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức bộ máy khuyến nông tỉnh; hạn chế phát sinh kinh phí chi cho bộ máy khuyến nông.

Trong thời gian thực hiện dự án, Tổ hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Dự án. Sau khi Dự án kết thúc, Tổ hoạt động theo qui định của địa phương.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện: là các tổ chức thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT đặt tại cấp tỉnh, cấp huyện như: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và thú y, Chi cục Thủy sản, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Phòng Nông nghiệp huyện, Trạm Khuyến nông huyện, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và thú y, Trạm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan gồm: Hội Nông dân, Hội Làm vườn, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân,...

## **Chương II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng**

#### *1. Chuyển giao công nghệ, khuyến nông:*

a) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất hộ nông dân, tổ hợp tác, HTX phù hợp với thời vụ, điều kiện sản xuất ở địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

b) Tư vấn, hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

c) Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân, HTX, tổ hợp tác trên địa bàn phụ trách.

d) Hướng dẫn nông dân, HTX, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu.

đ) Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân trên địa bàn.

e) Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác nhằm giải quyết đầu ra cho nông sản.

#### *2. Hỗ trợ, tư vấn phát triển HTX:*

a) Tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX.

b) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của HTX như: quy chế hoạt động, quản trị hành chính, quản trị tài chính, quản trị hoạt động.

c) Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch/ phương án sản xuất kinh doanh hàng năm.

d) Tư vấn, hỗ trợ HTX phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

#### *3. Hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị:*

a) Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, HTX liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp (tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp, xây dựng hợp đồng, ký kết hợp đồng thu mua nông sản),

b) Tư vấn, hỗ trợ HTX hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi thế của HTX.

c) Tư vấn, hỗ trợ HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường.

4. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

### **Điều 5. Thành phần Tổ khuyến nông cộng đồng**

#### *1. Thành phần cốt lõi:*

Mỗi Tổ khuyến nông cộng đồng gồm 3 - 4 cán bộ khuyến nông thuộc biên chế từ hệ thống khuyến nông tỉnh. Tùy thuộc vào từng điều kiện cụ thể để phân công, bố trí với thành phần gồm: 01 cán bộ trồng trọt, 01 cán bộ chăn nuôi, 01 cán bộ thủy sản, 01 cán bộ lâm nghiệp (ở những địa phương có rừng).

## 2. Thành phần phối hợp:

01 cán bộ doanh nghiệp, 01 khuyến nông viên xã, cộng tác viên khác

## 3. Yêu cầu về năng lực:

a) Có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học chuyên ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp và các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp.

b) Có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

c) Nhiệt tình, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm tốt.

## **Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng**

1. Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông tỉnh:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Trung tâm Khuyến nông tỉnh phân công.

b) Khi có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền phải báo cáo xin ý kiến của cấp trên.

c) Thực hiện chế độ báo cáo đánh giá hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

d) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn theo định kỳ và khi có yêu cầu.

2. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương khi được chính quyền phân công.

## **Điều 7. Quyền lợi Tổ khuyến nông cộng đồng**

1. Được hưởng lương, phụ cấp, chế độ theo chính sách khuyến nông của địa phương.

2. Được Ủy ban nhân dân xã bố trí địa điểm làm việc.

3. Được cung cấp các trang thiết bị làm việc theo qui định của Dự án.

4. Được trang bị và nâng cao kiến thức về HTX, kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về thị trường, marketing sản phẩm,...

5. Được thực hiện các hoạt động dịch vụ để duy trì hoạt động khuyến nông cơ sở.

6. Được hưởng trợ cấp từ nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ của Tổ.

## **Điều 8. Cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn**

1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện:

a) Tổ khuyến nông cộng đồng có trách nhiệm tham gia thực hiện các nhiệm vụ do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện phân công.

b) Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm hỗ trợ về chuyên môn khi Tổ khuyến nông cộng đồng có nhu cầu.

2. Ủy ban nhân dân xã:

a) Bố trí địa điểm làm việc và tạo môi trường thuận lợi cho Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động.

b) Tạo điều kiện cho Tổ khuyến nông cộng đồng tham gia các cuộc họp giao ban về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn của xã để phối hợp hoạt động.

c) Phối hợp với Tổ khuyến nông cộng đồng để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Tổ khuyến nông cộng đồng phối hợp với các tổ chức Hội Nông dân, Hội Làm vườn, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên để triển khai các hoạt động khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật cho các hội viên, đoàn viên.

b) Tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân trên địa bàn.

### **Chương III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông tỉnh, Trạm Khuyến nông huyện/Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, UBND xã, các thành viên thuộc Tổ khuyến nông cộng đồng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

2. Quy chế này là cơ sở để các địa phương soạn thảo cho phù hợp với từng điều kiện cụ thể của địa phương. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

## **Phụ lục 4. Quy chế phối hợp hoạt động**

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY CHẾ**

#### **Phối hợp công tác giữa Bộ NN&PTNT với các địa phương trong chỉ đạo hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của UBND các tỉnh, thành phố.

Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND các tỉnh, thành phố xây quy chế phối hợp trong chỉ đạo hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng như sau:

### **Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương trong chỉ đạo hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng

2. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT), các cơ quan cấp Tỉnh (Sở Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Khuyến nông tỉnh), các cơ quan cấp huyện (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trạm khuyến nông), Tổ khuyến nông cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ về nông nghiệp và PTNT chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

#### **Điều 2. Mục đích của công tác phối hợp**

1. Tăng cường vai trò trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương, từ Tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Dự án.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, nguyên tắc hoạt động của mỗi cơ quan. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương trong công tác chỉ đạo hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng

2. Đảm bảo thống nhất, phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định.

3. Trình tự giải quyết công việc thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của UBND các cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm khuyến nông tỉnh.

4. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thống nhất hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhau.

#### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

2. Tổ chức họp trao đổi công việc thường xuyên, định kỳ.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn công tác tổ chức kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo

5. Các hình thức khác trên cơ sở thống nhất giữa Bộ và các địa phương

## **Chương II - NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN**

#### **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Dự án: “Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông cơ sở thông qua hình thành Tổ khuyến nông cộng đồng”.

2. Xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách để duy trì hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng hiệu quả và bền vững.

4. Xây dựng Bộ tài liệu và tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho Tổ khuyến nông cộng đồng, HTX, tổ hợp tác, chủ trang trại, nông dân ở địa phương.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của Dự án và triển khai nhân rộng mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng ra các địa bàn phù hợp.

#### **Điều 6. Thành lập Ban quản lý dự án**

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT

a) Thành lập Ban quản lý dự án trung ương gồm đại diện các đơn vị thuộc Bộ có liên quan: Trung tâm Khuyến nông gia, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Vụ Tổ chức Cán bộ, Viện Chính sách và chiến lược PTNNNT (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị đầu mối thực hiện).

b) Ban quản lý dự án trung ương có nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn các Tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Dự án.

2. Các Tỉnh tham gia Dự án:

a) Thành lập Ban quản lý dự án tỉnh gồm đại diện các đơn vị liên quan như: Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng,... (Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT là Trưởng ban, Trung tâm Khuyến nông tỉnh là đơn vị đầu mối thực hiện).

b) Ban quản lý dự án tỉnh có nhiệm vụ triển khai các hoạt động dự án trên địa bàn tỉnh, tổng kết và nhân rộng kết quả dự án sau khi kết thúc dự án.

## **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT**

### **1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:**

a) Là đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai Dự án.

b) Bố trí kinh phí từ nguồn khuyến nông để hỗ trợ hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng theo nội dung Dự án.

c) Chủ trì xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả dự án thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng mô hình các Tổ khuyến nông cộng đồng (nếu khả thi).

### **2. Cục Kinh tế hợp tác và PTNT:**

a) Tham gia Ban quản lý dự án trung ương, phối hợp chỉ đạo triển khai Dự án.

b) Bố trí kinh phí hỗ trợ các lớp tập huấn bổ sung kiến thức về HTX cho thành viên các Tổ khuyến nông cộng đồng;

c) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị liên quan hỗ trợ, theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả dự án thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng mô hình các Tổ khuyến nông cộng đồng (nếu khả thi).

### **3. Vụ Tổ chức cán bộ:**

a) Tham gia Ban quản lý dự án trung ương, phối hợp chỉ đạo triển khai Dự án.

b) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị liên quan hỗ trợ, theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả dự án thí điểm và tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ và mở rộng mô hình các Tổ khuyến nông cộng đồng (nếu khả thi).

### **4. Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT:**

a) Tham gia Ban quản lý dự án trung ương, phối hợp chỉ đạo triển khai Dự án.

b) Tham gia xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn hoạt động Tổ khuyến nông cộng đồng và các tài liệu đào tạo, tập huấn.

c) Cử chuyên gia biên tập và giảng dạy các lớp đào tạo ToT cho các thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng.



d) Cung cấp thông tin thị trường; nghiên cứu, đánh giá, tổng kết và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên kết vùng nguyên liệu.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan thuộc Tỉnh**

#### 1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- a) Ban hành văn bản hướng dẫn hình thành Tổ khuyến nông cộng đồng.
- b) Ban hành quyết định thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.
- c) Phối hợp với các cơ quan trung ương để triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án.
- d) Nhân rộng các mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng thành công trên địa bàn Tỉnh (nếu dự án thí điểm thành công).
- đ) Xây dựng cơ chế, chính sách để Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả, bền vững.

#### 2. Trung tâm Khuyến nông tỉnh:

- a) Là đơn vị đầu mối thực hiện Dự án, trực tiếp triển khai Dự án tại địa phương.
- b) Chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn đối với các hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.
- c) Tổ chức theo dõi, đánh giá, sơ kết, báo cáo kết quả dự án thí điểm và tham mưu cho Tỉnh duy trì, nhân rộng các mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng thành công trên địa bàn Tỉnh (nếu dự án thí điểm thành công).

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng, Chi cục Trồng trọt - BVTV, Chi cục Chăn nuôi - Thú y,...):

- a) Tham gia Ban quản lý dự án tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- b) Chỉ đạo, hỗ trợ về chuyên môn đối với các Tổ khuyến nông cộng đồng trong quá trình hoạt động.

#### 4. UBND cấp huyện, xã vùng dự án:

- a) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các đơn vị liên quan quan để hỗ trợ Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động theo các nội dung dự án.
- b) Hỗ trợ văn phòng làm việc cho Tổ khuyến nông cộng đồng.
- c) Tạo điều kiện cho các HTX tham gia chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.
- d) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền địa phương với HTX.

### **Chương III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT; Các đơn vị: Sở Nông nghiệp & PTNT; Trung tâm Khuyến nông tỉnh; UBND huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trạm khuyến nông, UBND xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

#### **Điều 10. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.

2. Việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì cơ quan đó đảm bảo kinh phí phục vụ phối hợp.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022

2. Trên cơ sở quy chế này, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND các tỉnh xem xét, quyết định ban hành quy định việc xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo Tổ khuyến nông cộng đồng phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu phát sinh vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.